

CHỦ ĐỀ: NƯỚC VÀ CÁC HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN

Thời gian thực hiện 3 tuần: Từ ngày (Từ ngày 30/3 đến ngày 17/4/2026)

TT	số MT	Mục tiêu giáo dục	Nội dung	Hoạt động	Điều chỉnh	
		Mục tiêu				
1. Lĩnh vực phát triển thể chất						
a. Phát triển thể chất						
1	1	- Trẻ thực hiện đúng đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	* Tập các nhóm cơ và hô hấp - Hô hấp: Hít vào thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang ngang - Bụng lườn: + Nghiêng người sang 2 bên - Chân: + Đứng lần lượt từng chân co cao đầu gối...	* BTPTC -Thể dục sáng - Hô hấp: Hít vào thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang ngang - Bụng lườn: + Nghiêng người sang 2 bên - Chân: + Đứng lần lượt từng chân co cao đầu gối. .		
2	3	– Biết kiểm soát được vận động: + Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	- Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.	* Hoạt động học: - Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh - Bò bằng bàn tay bàn chân 3-4m		
3	5	- Biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Bò bằng bàn tay bàn chân 3-4m, Bật xa 35-40cm, ném xa bằng 1 tay	- Bò bằng bàn tay bàn chân 3-4m. - Bật xa 35-40cm, ném xa bằng 1 tay.	- Bật xa 35-40cm, ném xa bằng 1 tay - Trò chơi: Lá và gió, Bật qua suối nhỏ.		
b. Dinh dưỡng sức khỏe						
4	13	- Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống. + Không uống nước lã.	- Không uống nước lã.	* Hoạt động học - Trò chuyện xem tranh ảnh về ao, hồ, sông suối, và giáo dục trẻ		
5	14	- Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: + Đội mũ khi ra nắng, biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc	+ Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản	* Hoạt động học: - Trò chuyện cùng trẻ về một số biểu hiện, nguyên nhân bị đau, chảy máu,sốt..		

		sốt....		
6	16	- Biết nhận ra những nơi như: hồ, ao, nương nước, suối, bể chứa nước...là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn nguy hiểm đến tính mạng. - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.	* HĐH: Trò chuyện, xem tranh ảnh vì sao về ao, hồ, sông suối, có người đuối nước và tạo tình huống cho trẻ trải nghiệm , giáo dục trẻ.
7	18	- Biết nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: + Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: Cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu.		

2. Phát triển nhận thức

a. Khám phá khoa học

8	19	- Biết quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: Vì sao cây lại héo? Vì sao lá cây bị úớt?....	- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa cây với môi trường sống. - Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người.	* HĐH: - Các nguồn nước và ích lợi của nước - Trò chuyện về ngày và đêm
9	20	- Biết phối hợp các giác quan để nhận xét về: Tên gọi, đặc điểm, tính chất, sự ô nhiễm, cách bảo vệ nguồn nước. Tên gọi, đặc điểm, sự xuất hiện của các hiện tượng tự nhiên, cách ứng xử của con người với các hiện tượng đó.	- Sự khác nhau giữa ngày và đêm. - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây.	- Hoạt động chơi: + Chơi ngoài trời: . Quan sát: Nước màu, nước đá, nước bẩn, nước sạch, vật nổi vật chìm, làm thử nghiệm nước muối, nước đường, trải nghiệm không khí...

10	21	- Biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Ví dụ: Pha màu/ đường/muối vào nước, dự đoán, quan sát, so sánh.		. Chơi với cát, nước, đá, sỏi... - Xem tranh ảnh và dự đoán về các hiện tượng sắp xảy ra, ô nhiễm nguồn nước... - Xem video về các hiện tượng tự nhiên và cách ứng xử của con người	
11	24	- Trẻ biết nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: “Cho thêm đường/ muối nên nước ngọt/mặn hơn			
12	26	- Trẻ có khả năng nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát: Cát, đá, nước...			

b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

13	28	- Trẻ biết quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 7,8 và đếm theo khả năng. - Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi..	* Hoạt động học - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 7,8 - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 8. - Đo dung tích bằng một đơn vị đo. * Hoạt động chơi: - Góc tạo hình: Xếp hạt thành các chữ số 1,2,... - Góc học tập: Đếm, tô đồ nét số 1,2... - Góc phân vai: Dùng các thẻ số giả làm tiền để mua bán trao đổi	
14	29	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 7,8			
15	30	- Trẻ có thể so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 7,8 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
16	36	- Trẻ sử dụng được dụng cụ để đo dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo	- Đo dung tích bằng một đơn vị đo.		

		và so sánh.		hàng hóa...	
17	40	- Trẻ biết mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày.	- Nhận biết các buổi: Sáng, trưa, chiều, tối.	* Hoạt động học: Trò chuyện về các thời điểm trong ngày.	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
18	54	- Biết sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,... Sử dụng đúng từ ngữ và câu bằng tiếng Việt trong giao tiếp hằng ngày.	Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh	* Hoạt động học - Tìm hiểu về nước (5E) - Trò chuyện về ngày và đêm * Hoạt động chơi - Góc sách: Xem sách chủ đề	
19	57	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao: Hạt mưa, Ông mặt trời, đồng dao: Ông sao ông sao.	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao: Hạt mưa, Ông mặt trời, đồng dao: Ông sao ông sao	* Hoạt động học: - Hạt mưa: ào ào, mình nước, ủ trong đất - Ông mặt trời: Óng ánh, nhú mắt. - Chuyện: Giọt nước tí xíu: nhấp nhô, xế chiều, tí xíu	
20	60	- Biết sử dụng các từ như cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép	* Hoạt động chơi: - Góc phân vai: Bán hàng... * Hoạt động lao động - Kê bàn ghế...	
21	64	- Biết cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. “đọc” sách theo tranh minh họa (“đọc vẹt”). - Làm quen với chữ cái g, y trong bảng chữ cái Tiếng Việt.	- Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt: + Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu. + Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách.	* Hoạt động học: + Xem tranh ảnh video về cách cầm sách, cách ngồi học, cách cầm bút. - Hoạt động chơi: + Góc học tập: Tô đồ theo nét và tô theo khả năng chữ cái g, y + Góc thư viện: Xem	

			+ Trẻ được làm quen với chữ cái g, y trong bảng chữ cái Tiếng Việt	sách về chủ đề.	
22	66	Trẻ nhận ra được chữ cái g, y trong bảng chữ cái Tiếng Việt	Nhận dạng được 1 số chữ cái g, y trong bảng chữ cái Tiếng Việt.	* Hoạt động chơi - Góc học tập: + Tập phát âm chữ cái g, y + Tô màu chữ cái g, y + Tập tô chữ cái g, y	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội					
23	81	- Biết trao đổi, thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung: Chơi hòa thuận ở các góc chơi.	- Quan tâm giúp đỡ bạn	*Hoạt động chơi: + Góc PV: Bác sỹ, nấu ăn, bán hàng: Các loại áo mưa, ô.... + Góc XD: Xây công viên nước, bể bơi + Góc TH: Vẽ mưa... + Góc TN: Chăm sóc cây, lau lá cây, tưới nước, nhổ cỏ, bắt sâu,... + Góc học tập: Chơi đồ mi nô, xem sách, làm an bum về chủ đề Nước HTTN - Trò chơi mới: Bão đến, trời mưa, mưa rơi	
24	85	- Không để tràn nước khi rửa tay.	- Tiết kiệm nước.	- Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: Trẻ thực hành rửa tay dưới vòi nước chảy nhỏ.	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
25	86	- Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng	- Trẻ bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm		

		và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng: Trời mưa, sương trên lá...	thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật		
26	87	- Trẻ chú ý nghe, tỏ ra thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc: Mưa rơi, tia nắng hạt mưa, mùa hè đến			
27	88	- Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình: Vẽ mưa...		* Hoạt động học; - DH: Đếm sao - Vận động: + VTTN: Cháu vẽ ông mặt trời + VTTN: Mùa hè đến	
28	89	- Biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ của bài: Đếm sao	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái tình cảm của bài hát: Đếm sao	- Nghe hát: + Giọt mưa và em bé + Bé yêu biển lắm + Sau mưa - TC: Nghe giai điệu đoán tên bài hát	
29	90	- Biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa) bài: Cháu vẽ ông mặt trời, mùa hè đến	- Trẻ vận động nhịp nhàng theo giai điệu của các bài hát, bản nhạc: Cháu vẽ ông mặt trời, mùa hè đến.	- Tạo hình: + Làm ô che mưa (EDP) *Hoạt động chơi: - Góc nghệ thuật: Trẻ hát, vận động, đọc thơ, kể chuyện các bài trong chủ đề.	
30	91	- Biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật		

		để tạo ra sản phẩm: Vẽ mưa, xé dán mặt trời...	liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.	*Chơi ngoài trời: - Xếp hình ao cá, mưa, mặt trời - Vẽ, xếp hình từ sỏi, đá... - Vẽ, xé dán mặt trời, mưa...	
31	92	- Biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục: Vẽ mưa.	- Sử dụng các kĩ năng vẽ, nặn, để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét. - Tự chọn dụng cụ nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích.		
32	96	- Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng: Vẽ mưa.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, đường nét.		
33	99	- Biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích: Vẽ, xé, nặn theo chủ đề.	- Trẻ biết nói lên ý tưởng tạo hình của mình. - Đặt tên cho sản phẩm		
34	100	- Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình trong chủ đề: Trời mưa, mưa rơi...	- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu tạo ra sản phẩm theo ý thích.		

BAN GIÁM HIỆU
(Duyệt)

Phạm Thị Duyên

